

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao
tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn
và miền núi tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế- xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số 02/TTr-KHCN ngày 10/01/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 – 2015” (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

- Chuyển giao, ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, bảo quản, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của một số hàng hóa nông sản trên thị trường trong nước và ngoài nước, góp phần xóa đói - giảm nghèo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cộng đồng dân cư ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bằng các giải pháp khoa học và công nghệ. Trong đó, chú trọng các xã đặc biệt khó khăn được ban hành theo quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 13/03/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về

ban hành chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Đào tạo, tập huấn cho nông dân và cán bộ cơ sở nâng cao năng lực, nhằm giúp các địa phương chủ động tìm kiếm, lựa chọn và triển khai các dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến thích hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ việc chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên các lĩnh vực: sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao hiệu quả sản xuất các nông sản; phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp; nuôi trồng thủy sản gắn với chế biến; khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn; phát triển công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng khí sinh học (biogas); ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nông nghiệp, nông thôn và miền núi. Dự kiến chuyển giao và ứng dụng được trên 50 tiến bộ khoa học công nghệ trên các lĩnh vực.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai dự án cho 300 lượt cán bộ quản lý ở địa phương. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho khoảng 250 cán bộ kỹ thuật địa phương để có một mạng lưới cộng tác viên trực tiếp ở địa phương, những người thường xuyên bám sát địa bàn giúp nông dân tiếp tục triển khai dự án khi cán bộ chuyển giao công nghệ đã rút khỏi địa bàn.

- Tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho trên 1000 lượt bà con nông dân tham gia chương trình, tập trung cho các địa bàn vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến ở khu vực nông thôn và miền núi, các doanh nghiệp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Đầu tư có trọng điểm các chương trình, dự án tác động nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

- Xây dựng và triển khai các chuyên đề giới thiệu và phổ biến kiến thức khoa học, tập huấn kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua mạng lưới thông tin cơ sở đã được xây dựng trong giai đoạn 2006-2010.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ thực hiện các dự án ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ

Các dự án ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ được hình thành theo các nhóm gắn với các mục tiêu và nội dung cụ thể sau đây:

- Nâng cao hiệu quả sản xuất lúa gạo và chất lượng gạo ở các vùng lúa trọng điểm của tỉnh;

- Phát triển sản xuất các loại nông sản đặc thù, dược liệu có lợi thế so sánh cao (cà phê, chè, rau, hoa, dâu tằm, cây dược liệu, quả ôn đới, nấm, cá nước lạnh,...) theo hướng nông nghiệp an toàn;

- Ứng dụng thiết bị và công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào các khâu sản xuất, chế biến, bảo quản trong các ngành sản xuất nông, lâm nghiệp và các ngành sử dụng nguyên liệu tại chỗ để có giá thành hạ, chất lượng cao;

- Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để sản xuất các loại nông sản quý, các loại đặc sản, rau, hoa, nấm, cá nước lạnh ở quy mô công nghiệp;

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, quy mô trang trại phù hợp, khép kín từ sản xuất đến chế biến và thị trường tiêu thụ;

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển ngành nghề nông thôn sử dụng máy công cụ cải tiến, cơ khí hóa các khâu sản xuất, nâng cao chất lượng lao động;

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện nhỏ, năng lượng khí sinh học (biogas) phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn;

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến về tưới tiêu, tưới tiết kiệm nước cho vùng cây công nghiệp, vùng khô hạn;

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong xử lý phế thải nông nghiệp để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, xử lý môi trường nông thôn;

- Ứng dụng các công nghệ mới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu;

- Ứng dụng các công nghệ thích hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn giúp giảm nghèo nhanh và bền vững;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nâng cao dân trí nông nghiệp, nông thôn.

2. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn nghiệp vụ

Đào tạo, tập huấn ngắn hạn theo hai hình thức:

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai các dự án cho đội ngũ cán bộ quản lý khoa học và công nghệ địa phương, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm và cán bộ thuộc các cơ quan khoa học, những người trực tiếp tham gia chuyển giao công nghệ;

- Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho địa phương, tập huấn kỹ thuật cho nông dân để tạo mạng lưới cán bộ kỹ thuật và cộng tác viên trực tiếp ở địa phương tiếp tục nhân rộng và phổ cập các kết quả của Chương trình khi cán bộ chuyển giao công nghệ rút khỏi địa bàn.

3. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền

Hoạt động thông tin, tuyên truyền của Chương trình bao gồm các nội dung chính sau:

- Xây dựng và triển khai các chuyên đề giới thiệu về hoạt động của Chương trình và phổ biến kiến thức khoa học, tập huấn kỹ thuật trên các phương

tiện thông tin đại chúng. Mở rộng các hình thức đưa tin, viết bài trên các báo viết, tạp chí chuyên ngành. Tổ chức phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật qua mạng lưới thông tin khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ, cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ phổ biến khoa học, chuyển giao công nghệ vào địa bàn nông thôn và miền núi;

- Xuất bản các ấn phẩm về việc ứng dụng, chuyển giao, phổ biến, triển khai, nhân rộng các kết quả của chương trình và các kinh nghiệm liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí để thực hiện Chương trình dự kiến 16 tỷ đồng, trong đó từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ 14,5 tỷ đồng, còn lại là kinh phí đối ứng từ các nguồn hợp pháp khác.

Kinh phí nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ dự kiến phân bổ cho từng năm như sau:

Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng cộng
1,5 tỷ đồng	2,5 tỷ đồng	3,5 tỷ đồng	4,0 tỷ đồng	4,5 tỷ đồng	14,5 tỷ đồng

2. Hằng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Chính và Sở Kế hoạch Đầu tư thống nhất cân đối kinh phí để thực hiện các dự án thuộc đối tượng và phạm vi của Chương trình và cân đối nguồn kinh phí đối ứng của địa phương cho các dự án được Trung ương hỗ trợ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Thời gian thực hiện Chương trình: từ 2011 đến 2015.

2. Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình

- Giai đoạn 2011-2013, triển khai đồng bộ các nội dung của chương trình

Năm 2013: sơ kết tình hình và kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm việc tổ chức triển khai đồng thời điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Giai đoạn 2014-2015: tiếp tục triển khai các nội dung thuộc chương trình theo kế hoạch đã điều chỉnh.

Cuối năm 2015: Tổng kết kết quả thực hiện Chương trình.

3. Cơ quan tổ chức thực hiện Chương trình

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc, Hội Nông dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố.

4. Phân công tổ chức thực hiện:

a) Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nội dung chương trình đã được ban hành xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện hàng năm. Đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện theo đúng quy định hiện hành và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Chương trình

b) Hằng năm Sở Khoa học và Công nghệ dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo quy định.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Hội Nông dân tỉnh huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án trên địa bàn với các dự án thuộc Chương trình để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

d) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thông tin, tuyên truyền hoạt động và kết quả thực hiện của Chương trình.

e) UBND huyện và thành phố:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan triển khai các dự án thuộc Chương trình trên địa bàn;

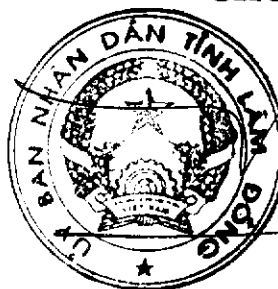
- Chủ động tổ chức thực hiện các dự án có quy mô phù hợp nhu cầu cụ thể của địa phương từ nguồn ngân sách cấp huyện.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- *Luong*

Nơi nhận:

- TTTU, TT HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu VT, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoà
Huỳnh Đức Hoà